

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày 30-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV; trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 296 Ph, Phường 7, quận Ph, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: Tầng 2, số 296 Ph, Phường 7, quận Ph, Thành phố H. , là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2019). (Có mặt).

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969;
- Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1971;

Cùng thường trú: 154A/10 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 06 Bà H, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B. (Ông V, bà Tr đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày: Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là ngân hàng) ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0005037 ngày 26/12/2016 với ông Nguyễn Văn V, theo đó ngày 29/12/2016 ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay số tiền 52.500.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất 42%/năm, lãi suất được cố định trong suốt thời gian vay; mục đích vay kinh doanh cá nhân, khoản vay không có tài sản bảo đảm. Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay các khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Trong điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VPBank quy định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Cùng ngày 26/12/2016, bà Phạm Thị Tr là vợ của ông Nguyễn Văn V đã ký tờ khai thông tin người đồng vay với ông V khoản nợ nêu trên. Thực hiện hợp đồng ông V đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng số tiền 24.186.598 đồng (trong đó nợ gốc 9.237.601 đồng và tiền lãi 14.948.997 đồng). Sau đó, ông V và bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng dù phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà Phạm Thị Tr là người đồng vay vốn nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr phải liên đới thanh toán ngay một lần cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng với số tiền tính đến ngày 30/8/2019 là **98.634.860** đồng, trong đó nợ gốc **43.262.399** đồng, nợ lãi quá hạn 55.372.461 đồng. Ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0005037 ngày 26/12/2016 đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr đã được Tòa án thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 14/8/2019 và ngày 30/8/2019 nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238

Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr có địa chỉ cư trú tại phường B, thị xã D, tỉnh B phải trả số tiền nợ gốc 43.262.399 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0005037 ngày 26/12/2016. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 14/8/2019 và 30/8/2019 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 26/12/2016 Ngân hàng TMCP VNTV – Chi nhánh Thành phố H thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo đối với ông Nguyễn Văn V theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0005037; số tiền vay 52.500.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất 42%/năm, lãi suất được cố định trong suốt thời gian vay; mục đích vay kinh doanh cá nhân, khoản vay không có tài sản bảo đảm. Lãi suất quá hạn được thể hiện trong điều kiện vay là 150%. Cùng ngày 26/12/2016, bà Phạm Thị Tr là vợ của ông V đã ký tờ khai thông tin người đồng vay với ông V đối với khoản nợ nêu trên. Do ông Nguyễn Văn V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0005037 ngày 26/12/2016 được ông Nguyễn Văn V ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện. Quá trình tố tụng ông V và bà Tr đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không xuất trình được chứng cứ chứng M đã thanh toán xong các khoản nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông V đã nhận đủ tiền nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 24.186.598 đồng, trong đó nợ gốc 9.237.601 đồng và tiền nợ lãi 14.948.997 đồng. Từ ngày 21/02/2019 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông V không thanh toán tiếp số tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng, như vậy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, bà Phạm Thị Tr là người đồng vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V và bà

Tr liên đới thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/8/2019 là **98.634.860** đồng, trong đó nợ gốc **43.262.399** đồng, nợ lãi quá hạn 55.372.461 đồng; ông V và bà Tr còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr có trách nhiệm liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ tính đến ngày 30/8/2019 là **98.634.860** đồng, trong đó nợ gốc **43.262.399** đồng, nợ lãi quá hạn 55.372.461 đồng.

Tiền lãi kể từ ngày 31/08/2019 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giao dịch tín dụng cho vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0005037 ngày 26/12/2016 được ông Nguyễn Văn V ký kết và điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VPBank cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Tr phải chịu số tiền 4.931.500 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV 2.107.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028348 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân